

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng A Bách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Phấn**

2. Ông **Trịnh Xuân Phùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa: Bà **Điền Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Sùng A T**. Sinh năm 1979, tại xã Xa D, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Xã Chung Ch, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Pá L 6, xã Chung Ch, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc Mông; giới tính: Nam.; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Sùng Vả D (đã chết) và bà Giàng Thị P (sinh năm 1960); có vợ là Lầu Thị L và 06 người con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09 tháng 11 năm 2017, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Pờ Go Lòong** – luật sư công tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch: Anh **Thào A Vừ**.

Nơi cư trú: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2017, bị cáo Sùng A T đi bộ từ nhà xuống bản Nậm Là 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để tìm việc làm. Bị cáo Sùng A T có gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, có thuê bị cáo đi đập lúa nương, bị cáo Sùng A

T đã đồng ý, trong các ngày từ ngày 05 đến ngày 09 tháng 11 năm 2017 thì xong và đã được trả công bằng số thuốc phiện là 06 gói nhỏ. Vào hồi 19 giờ 10 phút khi đang trên đường về nhà đến bản Nậm Là 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé, đã lập biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng, thu được của bị cáo Sùng A T trọng lượng 505,68 gam đồng thời lấy đi trọng lượng 83,86 gam làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Số còn lại trọng lượng 421,82 gam.

Bản kết luận giám định số:124/GĐ – PC 54 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định thu được của Sùng A T là thuốc phiện. Số mẫu vật trọng lượng là 83,86 gam gửi giám định không hoàn lại theo quy định của pháp luật. Tổng trọng lượng là 505,68 gam là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 08/CT – VKS ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Sùng A T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, tại phiên tòa có sự bổ sung, lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A T từ: **07** (Bảy) năm đến **08** (Tám) năm tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu vật chứng để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng A T không tranh luận gì, về nội dung bản luận tội, cũng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Sùng A T chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Người bào chữa: Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Sùng A T thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh tôi không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng A T mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại bản Nậm Là 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé bị cáo Sùng A T khi đang trên đường mang thuốc phiện về nhà để sử dụng và bán lẻ kiếm tiền bất chính thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng với số khối lượng 505,68 gam thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 08/CT - VKS ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Sùng A T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm h khoản 2 Điều 251 năm 2015 .

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, tại phiên tòa, lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, có căn cứ nên cần áp dụng.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Sùng A T thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh tôi không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng A T mức thấp nhất của khung hình phạt tù; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp nên áp dụng.

Xét hành vi của bị cáo Sùng A T là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại vùng sâu, vùng xa biên giới. Bị cáo Sùng A T là người chồng, người bố trong gia đình, lẽ ra phải làm gương cho vợ, con, noi theo học tập nhưng đã không làm thế mà vi phạm pháp luật, phải đứng trước phiên tòa chịu sự phán xét.

Xét về nhân thân bị cáo Sùng A T sinh ra và lớn lên xã Xa D, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học. Năm 1999 lấy vợ và làm ăn sinh sống ở địa phương. Năm 2008 chuyển về làm ăn sinh sống tại bản Pá L 6, xã Chung C, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Sùng A T có nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và ảnh hưởng đến kinh tế gia đình.

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Sùng A T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sùng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Sùng A T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo trở thành người có ích đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân và những ai đang có ý định thực hiện hành vi như bị cáo bị pháp luật trừng trị nghiêm minh.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do gia đình gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Sùng A T vẫn còn bị hình phạt bổ sung là phạt tiền; Hội đồng xét xử, xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét thấy đối với người dân tộc Mông đã thuê bị cáo đập lúa nương và trả công bằng thuốc phiện cho bị cáo. Cơ quan điều tra không xác minh được

tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ cơ sở để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 421,82 gam thuốc phiện và 01 túi vải không còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng A T thuộc diện hộ nghèo và có đơn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Sùng A T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng A T : **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 421,82 gam thuốc phiện đã niêm phong là vật chứng vụ án Sùng A T.

- 01 (một) túi vải không còn giá trị sử dụng.

Theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé ngày 15 tháng 01 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Sùng A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KT – NV và THA (TA tỉnh);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THA huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Phòng HCTP Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi Cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa